

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 18

Môn: Toán - Lớp 7

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Toán 7.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải các kiến thức học kì 1 – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1:** Trong các số sau, số nào **không** là số hữu tỉ?

- A. $-\frac{5}{0}$. B. $\frac{4}{3}$. C. $\frac{0}{-4}$. D. -1 .

Câu 2: Cho $\frac{a}{b}$ với $a \in \mathbb{Z}$; b cần có thêm điều kiện gì để $\frac{a}{b}$ là số hữu tỉ?

- A. $b \neq 0$. B. $b \in \mathbb{Z}$. C. $b \in \mathbb{N}, b = 0$. D. $b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$.

Câu 3: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, $B = 55^\circ$. Số đo của góc C bằng:

- A. 35° . B. 55° . C. 145° . D. 90° .

Câu 4: Góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù bằng:

- A. 180° . B. 60° . C. 90° . D. 45° .

Câu 5: Đường thẳng d là trung trực của đoạn thẳng MN khi

- A. d đi qua điểm I của MN. B. $d \perp MN$.
C. $d \perp MN$ tại I và $IM = IN$. D. $d // MN$ và $IM = IN$.

Câu 6: Cho hai tam giác MNP và DEF có: $MN = DE$; $MP = DF$; $NP = EF$; $M = D$; $N = E$; $P = F$. Ta có:

- A. $\triangle MNP = \triangle DEF$. B. $\triangle MPN = \triangle EDF$. C. $\triangle NPM = \triangle DFE$. D. Cả 3 đều đúng.

Câu 7: Căn bậc hai số học của 64 bằng

- A. 8. B. 16. C. 32. D. 64.

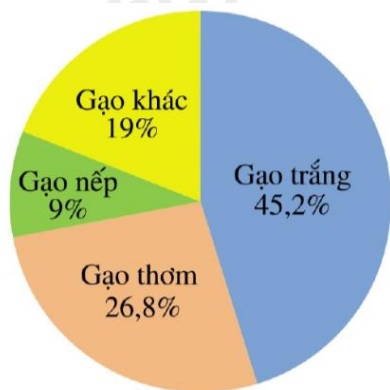
Câu 8: Chọn khẳng định đúng:

- A. $|-5, (2)| = 5, 2$. B. $|-5, (2)| = -5, (2)$. C. $|-5, (2)| = 5, (2)$. D. $|-5, (2)| = -5, 2$.

Câu 9: Với $\sqrt{11} = 3,31662497\dots$. Chọn khẳng định đúng (làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2)

- A. $\sqrt{11} \approx 3,33$. B. $\sqrt{11} \approx 3,32$. C. $\sqrt{11} \approx 3,31$. D. $\sqrt{11} \approx 3,3$.

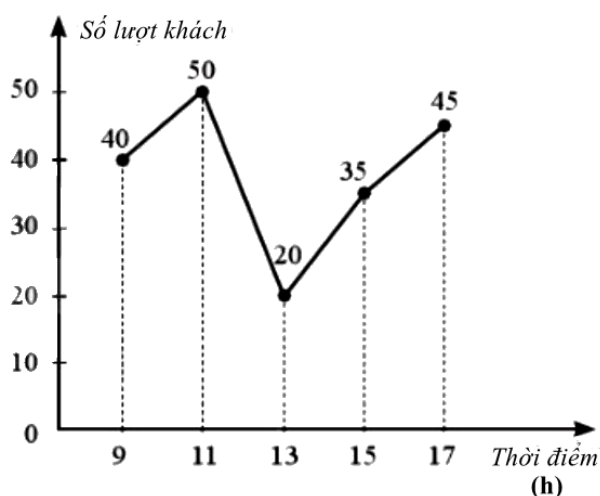
Câu 10: Cho biểu đồ:



Hãy cho biết đây là dạng biểu đồ nào?

- A. Biểu đồ tranh. B. Biểu đồ đoạn thẳng. C. Biểu đồ cột. D. Biểu đồ hình quạt tròn.

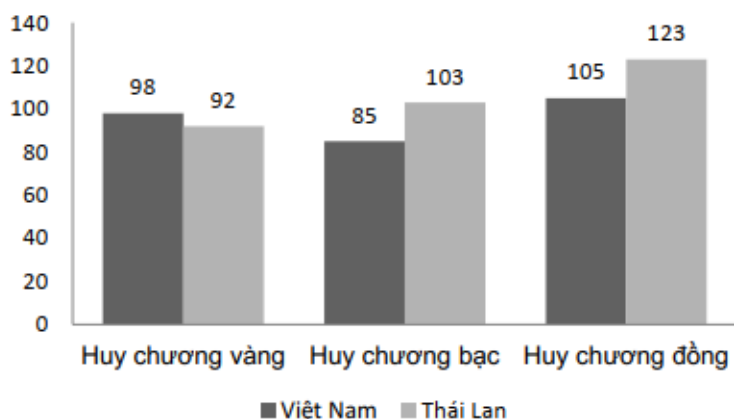
Câu 11: Biểu đồ đoạn thẳng ở hình bên dưới biểu diễn số lượt khách vào một cửa hàng trong ngày đầu khai trương tại một số mốc thời gian:



Vào thời điểm nào thì số lượt khách đến nhiều nhất?

- A. 9h. B. 11h. C. 13h. D. 17h.

Câu 12: Cho biểu đồ biểu diễn số huy chương của Đoàn thể thao Việt Nam và Đoàn thể thao Thái Lan tại Sea Game 30. Quan sát biểu đồ sau và chọn khẳng định **sai**?



- A. Huy chương vàng của Việt Nam nhiều hơn của Thái Lan.
 B. Biểu đồ biểu diễn số lượng huy chương của Đoàn thể thao Việt Nam và Đoàn thể thao Thái Lan tại Sea Game 30.
 C. Số lượng huy chương vàng của Việt Nam nhiều hơn của Thái Lan là 6.
 D. Tổng số huy chương của Việt Nam nhiều hơn của Thái Lan.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{15}{39} \cdot \left(-\frac{3}{5}\right)$

b) $\frac{1}{3} - \frac{1}{3} \cdot \left(2 - \frac{3}{5}\right)$

c) $\frac{9^{15} \cdot 8^{11}}{3^{29} \cdot 16^8}$

d) $\sqrt{\frac{16}{49}} + \left(-\frac{1}{2}\right)^3 - \left|-\frac{4}{7}\right| - \frac{7}{8}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x, biết:

a) $x + \sqrt{36} = 5$

b) $|x - 2| - \frac{3}{5} = \frac{1}{2}$

.....

.....

.....

.....

Bài 3. (3 điểm) Cho ΔABC cân tại A và M là trung điểm của BC. Gọi N là trung điểm của AB, trên tia đối của NC lấy điểm K sao cho $NK = NC$. Chứng minh rằng:

a) $\Delta ABM = \Delta ACM$.

b) $AM \perp BC$.

c) $AK = 2.MB$.

d) $KA \perp AM$.

.....

.....

.....

.....

Bài 4. (0,5 điểm) So sánh A và B, biết: $A = \frac{2024^{2024} + 1}{2024^{2025} + 1}$; $B = \frac{2024^{2023} + 1}{2024^{2024} + 1}$.

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----